

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH TÂY NINH NHIỆM KỲ 2022-2027



DANH SÁCH NHÂN SỰ BTS GHPGVN TỈNH TÂY NINH NHIỆM KỲ 2022-2027



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 151/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tây Ninh
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 696/SNV-BTGDT ngày 01/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ tờ trình số 50/TT-BTS ngày 05/4/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tây Ninh, V/v chuẩn y nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tây Ninh, nhiệm kỳ VII (2022 - 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ VII (2022 - 2027), gồm 03 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 06 thành viên Chứng minh Phân ban Ni giới; 51 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 22 vị, Ủy viên: 29 vị, do Hòa thượng Thích Niệm Thới làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tây Ninh và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 2 “để thực hiện”
- Ban TGCP, Vụ PG “để b/c”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV
Tỉnh Tây Ninh “để biết”
- Lưu VP1 - VP2

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH TÂY NINH
NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

(Kèm theo Quyết định số 151/QĐ-HĐTS ngày 08/04/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ:

1. Hòa thượng Thích Thông Nghiêm
2. Hòa thượng Thích Diệu Khánh
3. Hòa thượng Thích Minh Nhân.

B. CHỨNG MINH PHÂN BAN NI GIỚI:

1. Ni trưởng Thích nữ Diệu Nghĩa
2. Ni trưởng Thích nữ Hương Liên
3. Ni trưởng Thích nữ Tôn Liên
4. Ni trưởng Thích nữ Châu Liên
5. Ni trưởng Thích nữ Hiệp Liên
6. Ni trưởng Thích nữ Thảo Liên.

C. BAN TRỊ SỰ:

I. BAN THƯỜNG TRỰC:

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	Hòa thượng Thích Niệm Thới (Phạm Đình Khương)	1949	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	HT. Thích Huệ Tâm (Chế Hoàng Minh)	1952	Phó Trưởng ban Thường trực, Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
3.	ĐĐ. Thích Minh Hậu (Phạm Văn Phúc)	1976	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Kiểm soát
4.	ĐĐ. Thích Nguyên Tấn (Nguyễn Tin)	1973	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Pháp chế
5.	NS. Thích nữ Tâm Liên (Nguyễn Thị Đông)	1954	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng Phân ban Ni giới
6.	ĐĐ. Thích Huệ Chơn (Phạm Ngọc Tâm)	1979	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Thông tin Truyền thông
7.	ĐĐ. Thích Thiện Thức (Phạm Hội)	1970	Phó Trưởng ban kiêm Chánh Thư ký
8.	ĐĐ. Thích Nghiêm Đạo (Bùi Văn Lâm)	1976	Phó Thư ký 1 – Chánh Văn phòng, Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
9.	SC. Thích nữ Diệu Thiện (Hồ Thị Lâm)	1955	Phó Thư ký 2

10.	TT. Thích Hoàng Dự (Tô Hoàng Dự)	1964	Trưởng ban Hoằng pháp
11.	TT. Thích Thiện Trí (Nguyễn Trọng Trí)	1976	Trưởng ban Phật giáo Quốc tế
12.	ĐĐ. Thích Nghiêm Bình (Lê Minh Hiền)	1975	Trưởng ban Văn hóa
13.	ĐĐ. Thích Thiện Nghĩa (Chế Phước Vinh)	1979	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
14.	ĐĐ. Thích Nghiêm Lâm (Đào Hữu Anh)	1970	Trưởng ban Nghi lễ
15.	SC. Thích nữ Diệu Hải (Phạm Thị Thu Hà)	1956	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
16.	NS. Thích nữ Hạnh Liên (Nguyễn Thị Liên)	1964	Thủ quỹ
17.	TT. Thích Thiện Âm (Nguyễn Thanh Nhã)	1968	Ủy viên Thường trực
18.	ĐĐ. Thích Thiện Trí (Trần Hoàng Tân)	1985	Ủy viên Thường trực
19.	ĐĐ. Thích Minh Đạo (Lê Huỳnh Hậu)	1993	Ủy viên Thường trực
20.	ĐĐ. Thích Hoàng Tân (Mai Trường Tiên)	1983	Ủy viên Thường trực
21.	SC. Thích nữ Diệu Đức (Trần Thị Tuyết Hồng)	1971	Ủy viên Thường trực
22.	SC. Thích nữ Diệu Ngân (Trịnh Thị Ngân)	1979	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ:

23.	TT. Thích Thiện Hiếu (Nguyễn Văn Dàng)	1973	Ủy viên
24.	ĐĐ. Thích Huệ Đạt (Huỳnh Tấn Đạt)	1978	Ủy viên
25.	TT. Thích Thiện Quang (Lê Văn Huỳnh)	1965	Ủy viên
26.	TT. Thích Thiện Chơn (Chế Hoàng Tùng)	1975	Ủy viên

27.	ĐĐ. Thích Minh Thạnh (Võ Văn Rốp)	1979	Ủy viên
28.	ĐĐ. Thích Chơn Minh (Lê Phước Vân)	1975	Ủy viên
29.	ĐĐ. Thích Phước Viên (Nguyễn Hữu Tiền)	1978	Ủy viên
30.	ĐĐ. Thích Minh Tụ (Huỳnh Văn Phúc)	1964	Ủy viên
31.	ĐĐ. Thích Nghiêm Tâm (Lê Tấn Hiệp)	1979	Ủy viên
32.	TT. Thích Huệ Trí (Chế Hữu Tài)	1973	Ủy viên
33.	ĐĐ. Thích Phước Tâm (Võ Hoàng Phi)	1987	Ủy viên
34.	ĐĐ. Nao Honl (Nao Honl)	1989	Ủy viên
35.	ĐĐ. Thích Tâm Hương (Võ Văn Vững)	1990	Ủy viên
36.	ĐĐ. Thích Trí Bình (Tăng Văn Nhân)	1994	Ủy viên
37.	ĐĐ. Thích Tuệ Quang (Nguyễn Văn Sương)	1954	Ủy viên
38.	ĐĐ. Thích Phước Quang (Nguyễn Tấn Phát)	2001	Ủy viên
39.	ĐĐ. Thích Khai Ngộ (Lê Văn Đông)	1986	Ủy viên
40.	ĐĐ. Thích Tâm Thạch (Trần Quốc Thái)	1988	Ủy viên
41.	ĐĐ. Thích Trung Hảo (Lê Tấn Em)	1993	Ủy viên
42.	SC. Thích nữ Diệu Liên (Trần Thị Ngọc Mai)	1978	Ủy viên
43.	NS. Thích nữ Ngôn Liên (Phạm Thị Kim Luyến)	1973	Ủy viên
44.	NS. Thích nữ Ngọc Liên (Nguyễn Thị Thùy Nhân)	1969	Ủy viên

- | | | | |
|-----|--|------|---------|
| 45. | SC. Thích nữ Đồng Lạc
(Nguyễn Thị Duy An) | 1975 | Ủy viên |
| 46. | SC. Thích nữ Nghiêm Liên
(Hoàng Thị Thịnh) | 1977 | Ủy viên |
| 47. | SC. Thích nữ Tịnh Thanh
(Lê Thị Như Hương) | 1978 | Ủy viên |
| 48. | SC. Thích nữ Uyển Châu
(Nguyễn Thị Ngọc Tiên) | 1992 | Ủy viên |
| 49. | SC. Thích nữ Duyên Liên
(Dương Thị Mỹ Duyên) | 1974 | Ủy viên |
| 50. | NS. Thích nữ Nhàn Liên
(Dương Thị Lại) | 1967 | Ủy viên |
| 51. | SC. Thích nữ Huệ Tấn
(Trần Thị Thương Quê Hương) | 1976 | Ủy viên |